

Số: ~~191~~/TB - UBND

Phúc Xuân, ngày 03 tháng 10 năm 2022

## THÔNG BÁO

### Công khai dự toán thu chi ngân sách xã Phúc Xuân 9 tháng năm 2022

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 13666/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND Thành phố Thái Nguyên về việc giao kế hoạch phát triển Kinh tế-xã hội năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 24/12/2021 của HĐND xã Phúc Xuân về việc phê chuẩn dự toán ngân sách năm 2022 xã Phúc Xuân

UBND xã Phúc Xuân thông báo công khai dự toán thu chi ngân sách xã 9 tháng năm 2022

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

UBND xã Phúc Xuân niêm yết công khai dự toán ngân sách bắt đầu từ ngày 03/10/2022 đến hết ngày 17/10/2022;

Địa điểm niêm yết : Trụ sở UBND xã, Nhà văn hóa của 8 xóm, trên loa phát thanh truyền thanh của xã, gửi thông qua trưởng xóm.

Trên đây là thông báo công khai dự toán thu chi ngân sách xã 9 tháng năm 2022 .

#### Nơi nhận

- Thường trực Đảng ủy
- Lãnh đạo UBND,
- Lưu VP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đông

Số: ~~368~~ /QĐ-UBND

Phúc Xuân, ngày 03 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước  
9 tháng đầu năm 2022**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚC XUÂN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân xã Phúc Xuân về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021;*

*Xét đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2022 (Có biểu chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Công chức văn phòng – Thống kê, Ban tài chính, Kế toán ngân sách, các bộ phận chuyên môn, tập thể, cá nhân có liên quan thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- UBND thành phố TN;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- UBMTTQ xã;
- Các ban ngành đoàn thể xã;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Đông**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**Kết thúc niêm yết công khai dự toán thu chi ngân sách  
xã Phúc Xuân 9 tháng năm 2022**

- 1. Thời gian:** Vào hồi 7 giờ 30 phút, ngày ~~17~~ tháng 10 năm 2022
- 2. Địa điểm:** UBND xã Phúc Xuân, thành phố Thái Nguyên.
- 3. Thành phần gồm:**
  1. Ông: Nguyễn Văn Đông, Chủ tịch UBND xã, Chủ tài khoản
  2. Bà: Cao Thị Thu Giang, Công chức kế toán NS, Thành viên
  3. Bà Trần Thị Phương, Công chức Văn phòng - Thống kê, Thành viên
- 4. Nội dung:**

Tiến hành lập biên bản Kết thúc niêm yết công khai dự toán thu chi ngân sách xã Phúc Xuân 9 tháng năm 2022

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

Thời gian niêm yết từ ngày 03/10/2022 đến hết ngày ~~17~~10/2022.

Trong thời gian niêm yết trên không nhận được bất kỳ ý kiến phản ánh hay khiếu nại về Danh sách trên.

Vậy chúng tôi lập biên bản này làm căn cứ báo cáo UBND thành phố, phòng tài chính kế hoạch.

**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**

*giang*

**Cao Thị Thu Giang**



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Đông**

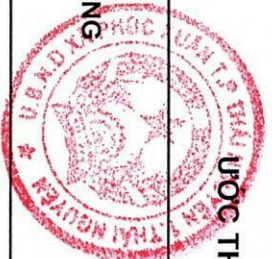
## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ (9 THÁNG) NĂM 2022

Đơn vị: Đồng

TT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng	So sánh (%)
I	<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>4.774.244.000</b>	<b>13.028.226.280</b>	<b>78,0</b>
1	<b>Các khoản thu xã được hưởng 100%</b>	<b>116.000.000</b>	<b>87.057.000</b>	<b>75,0</b>
	Phí môn bài	23.000.000	22.000.000	95,7
	Phí, lệ phí	28.000.000	20.057.000	71,6
	Thu khác	65.000.000	45.000.000	69,2
2	<b>Các khoản thu theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>2.230.300.000</b>	<b>6.193.809.992</b>	<b>277,7</b>
	Thuế giá trị gia tăng	105.300.000	88.097.018	83,7
	Lệ phí trước bạ nhà đất	500.000.000	1.264.346.644	252,9
	Thuế thu nhập cá nhân (BĐS)	1.485.000.000	3.417.698.514	230,1
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	140.000.000	51.356.816	36,7
	Thuế phạt từ vi phạm hành chính	-	7.900.000	
	Lệ phí trước bạ ô tô, xe máy, tàu thủy		1.364.411.000	
3	<b>Thu bổ sung</b>	<b>2.340.264.000</b>	<b>1.675.944.000</b>	<b>71,6</b>
	Thu bổ sung cân đối ngân sách	2.340.264.000	1.588.264.000	67,9
	Thu bổ sung có mục tiêu	87.680.000	87.680.000	
4	<b>Thu chuyển nguồn</b>		<b>5.071.415.288</b>	
II	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>5.839.073.448</b>	<b>4.422.181.686</b>	<b>49,0</b>
1	Chi đầu tư phát triển	1.064.829.448	1.064.829.448	
2	Chi thường xuyên	4.681.460.000	3.357.352.238	71,7
3	Dự phòng	92.784.000	-	



LƯỢC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ (9 THÁNG) NĂM 2022



Đơn vị: Đồng

TT	NỘI DUNG	Dự toán năm		Ước thực hiện 9 tháng		So sánh (%)	
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN 5=3/1	Thu NSX 6=4/2
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	<b>Tổng thu</b>	<b>2.570.000.000</b>	<b>4.686.564.000</b>	<b>6.720.412.937</b>	<b>13.028.226.280</b>	<b>261,49</b>	<b>278,0</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>116.000.000</b>	<b>116.000.000</b>	<b>87.057.000</b>	<b>87.057.000</b>	<b>75,0</b>	<b>75,0</b>
	Thu phí môn bài	23.000.000	23.000.000	22.000.000	22.000.000	95,7	95,7
	Thu phí, lệ phí	28.000.000	28.000.000	20.057.000	20.057.000	71,6	71,6
	Thu khác	65.000.000	65.000.000	45.000.000	45.000.000	69,2	69,2
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>2.454.000.000</b>	<b>2.230.300.000</b>	<b>6.633.355.937</b>	<b>6.193.809.992</b>	<b>270,308</b>	<b>277,712</b>
1	Các khoản thu phân chia						
	Thuế gia trị gia tăng	117.000.000	105.300.000	97.885.564	88.097.018	83,7	83,7
	Lệ phí trước bạ nhà đất	500.000.000	500.000.000	1.264.346.644	1.264.346.644	252,9	252,9
	Thuế thu nhập cá nhân (BDS)	1.650.000.000	1.485.000.000	3.797.442.784	3.417.698.514	230,1	230,1
	Thuế thu nhập cá nhân (hộ)	47.000.000	-	43.025.901	-	91,5	
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, đất nông nghiệp	140.000.000	140.000.000	51.356.816	51.356.816	36,7	36,7
	Lệ phí trước bạ ô tô, xe máy, tàu thủy	-	-	1.364.411.000	1.364.411.000		
	Thu phạt hành chính, thuế			14.887.228	7.900.000		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	-	-	-	-		
IV	Thu chuyển nguồn				<b>5.071.415.288</b>		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	<b>2.340.264.000</b>	<b>2.340.264.000</b>		<b>1.675.944.000</b>		71,6
	Thu bổ sung cân đối ngân sách	2.340.264.000	2.340.264.000		1.588.264.000		67,9
	Thu bổ sung có mục tiêu				87.680.000		



Đơn vị: Đồng

TT	NỘI DUNG	Dự toán			Ước thực hiện (9 tháng) năm 2022			So sánh (%)		
		Tổng số	XDCB	TX	Tổng số	XDCB	TX	Tổng số	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	Tổng chi	5.839.073.448	1.064.829.448	4.774.244.000	4.422.181.686	1.064.829.448	3.357.352.238	75,7	100	70,3
	Trong đó:									
I	Chi đầu tư phát triển	1.064.829.448	1.064.829.448		1.064.829.448	1.064.829.448				
1	- Chi đầu tư XD CB	1.064.829.448	1.064.829.448							
2	- Chi sửa chữa, mua sắm tài sản									
II	Chi thường xuyên	4.681.460.000		4.681.460.000	3.357.352.238		3.357.352.238	48,1		48,1
1	Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự	586.931.000		586.931.000	443.108.223		443.108.223	75,5		75,5
	- Chi dân quân tự vệ	380.283.000		380.283.000	299.372.223		299.372.223	79		79
	- Chi an ninh trật tự	206.648.000		206.648.000	143.736.000		143.736.000	70		70
2	Chi hoạt động TTVH - THCB	130.000.000		130.000.000	70.095.580		70.095.580	54		54
	- Hoạt động văn hóa thông tin	75.000.000		75.000.000	24.391.000		24.391.000	33		33
	- Hoạt động thể dục thể thao	55.000.000		55.000.000	45.704.580		45.704.580	83		0
3	Chi sự nghiệp xã hội	285.544.000		285.544.000	226.160.000		226.160.000	79		79
	- Hưu xã thời việc và trợ cấp khác	169.360.000		169.360.000	144.522.000		144.522.000	85		85,334
	- Già trẻ cô đơn và trợ cấp khác	61.184.000		61.184.000	26.638.000		26.638.000	44		44
	- Hoạt động chính sách người có công	55.000.000		55.000.000	55.000.000		55.000.000	100		100
4	Chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.678.985.000		3.678.985.000	2.617.988.435		2.617.988.435	71		71
	- Quản lý nhà nước	1.878.204.124		1.878.204.124	1.373.719.307		1.373.719.307	73		73
	- Hội đồng nhân dân	347.056.876		347.056.876	245.354.387		245.354.387	71		71
	- Công tác Đảng	527.000.000		527.000.000	378.322.205		378.322.205	72		72
	- Mặt trận tổ quốc Việt Nam	259.756.000		259.756.000	172.855.301		172.855.301	67		67
	- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	158.500.000		158.500.000	114.516.689		114.516.689	72		72

	- Hội liên hiệp Phụ nữ VN	104.260.000	104.260.000	71.623.284	71.623.284	69	69
	Hội Nông dân Việt Nam	158.000.000	158.000.000	75.521.720	75.521.720	48	48
	- Hội Cựu chiến binh VN	121.200.000	121.200.000	93.546.542	93.546.542	77	77
	- Hội Chữ Thập đỏ	17.092.000	17.092.000	16.092.000	16.092.000	94	94
	- Hội Người cao tuổi	22.456.000	22.456.000	16.092.000	16.092.000	72	72
	- Hội Khuyến học						
	- Các hội đặc thù khác	85.460.000	85.460.000	60.345.000	60.345.000	71	71
<b>III</b>	<b>Chi dự phòng ngân sách</b>	<b>92.784.000</b>	<b>92.784.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>		



Số: 180/BC-UBND

Phúc Xuân, ngày 03 tháng 10 năm 2022

**BÁO CÁO**

**Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách  
Xã Phúc Xuân 9 tháng năm 2022**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương;*

*Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;*

*Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 24/12/2021 của HĐND xã Phúc Xuân khoá VIII, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 4 về việc phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước xã Phúc Xuân năm 2022;*

UBND xã thực hiện công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 9 tháng năm 2022 như sau:

**1. Thu ngân sách 9 tháng năm 2022:**

- Thu NSNN xã Phúc Xuân 9 tháng năm 2022 đạt 13.028 triệu đồng/4.686 triệu đồng = 278% dự toán .

- Thu NSNN trên địa bàn đạt 6.720 triệu đồng/2.570 triệu đồng = 261.4% dự toán.

- Các khoản thu hưởng điều tiết đạt 6.280 triệu đồng/2.346 triệu đồng = 267% dự toán. Trong đó, một số khoản thu đạt tỷ lệ cao như: lệ phí trước bạ đạt 252.9% dự toán giao, thuế TNCN từ bất động sản đạt 230.1% dự toán giao.

**2. Chi ngân sách 9 tháng năm 2022:**

Tổng chi thường xuyên ngân sách đạt 3.357 triệu đồng/4.774 triệu đồng = 70.3% dự toán.

Chi đầu tư xây dựng cơ bản đạt 1.064 triệu đồng.



Trong 9 tháng đầu năm 2022, UBND xã tiếp tục thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát so với dự toán đầu năm, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo chế độ chính sách của nhà nước đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

**Nơi nhận:**

- Phòng TCKH TPTN;
- TT ĐU, HĐND P;
- Lãnh đạo UBND;
- Lưu: VP. KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Đông**